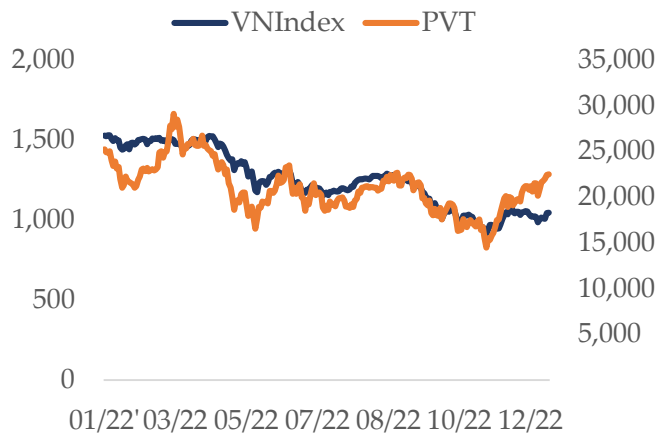


**BÁO CÁO DOANH NGHIỆP**
**TCT CP VẬN TẢI DẦU KHÍ (HSX-PVT)**
**Thông tin giao dịch**

|                           |              |
|---------------------------|--------------|
| Giá đóng cửa (06/01/2023) | 20,300 đồng  |
| Giá cao 52W               | 29,500 đồng  |
| Giá thấp 52W              | 13,500 đồng  |
| Tỷ lệ sở hữu NN           | 20.55 %      |
| KLGDTB 10 phiên           | 2,305,592 cp |

**Thông tin cơ bản**

|            |             |
|------------|-------------|
| Vốn hóa TT | 7,055.6 tỷ  |
| P/E cơ bản | 8.53        |
| BVPS       | 17,653 đồng |
| Beta       | 1.5         |

**Diễn biến giá PVT và Vnindex**

**Triển vọng doanh nghiệp:**

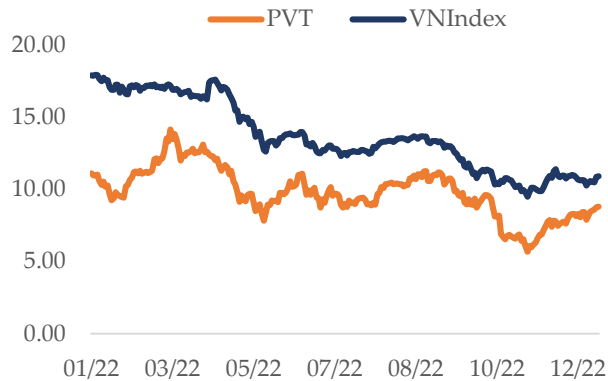
- Xung đột giữa Nga và Ukraine đã tái định hình lại dòng chảy dầu trên toàn cầu, dẫn đến giá cước vận chuyển dầu tăng
- Thị trường vận tải LNG đầy tiềm năng là động lực phát triển của PVT trong tương lai
- Kế hoạch mở rộng, trẻ hóa đội tàu mở ra tiềm năng tăng trưởng bền vững trong dài hạn

**Rủi ro:**

- Kinh tế suy thoái làm giảm nhu cầu vận tải
- Hoạt động kinh doanh của công ty chịu rủi ro về thay đổi hoạt động kinh doanh của các đối tác liên quan
- Giá dầu biến động mạnh ảnh hưởng đến chi phí đầu vào và giá cước vận tải của PVT

**Cập nhật KQKD:** Mới đây, tại hội nghị tổng kết sản xuất kinh doanh, PVT đã công bố KQKD ước tính với doanh thu đạt 9,150 tỷ đồng (+22.7% yoy) và LNST đạt 1,094 tỷ đồng (+31.1% yoy), lần lượt vượt 41% và 128% kế hoạch cả năm.

| Chỉ tiêu | 2017    | 2018     | 2019     | 2020     | 2021     |
|----------|---------|----------|----------|----------|----------|
| DTT      | 6,147.6 | 7,523.1  | 7,758.4  | 7,382.7  | 7,460.2  |
| LNST     | 533.7   | 780.1    | 820.7    | 830.4    | 834.5    |
| TTS      | 9,203.5 | 10,202.2 | 10,997.3 | 11,089.6 | 12,493.2 |
| VCSH     | 4,661.7 | 5,139.7  | 5,690.9  | 6,278.9  | 6,963.2  |

**P/E cổ phiếu và VNIndex**


|        |       |       |       |       |       |
|--------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Nợ/TTS | 0.5   | 0.5   | 0.5   | 0.4   | 0.4   |
| TS LNG | 13.8% | 14.4% | 15.4% | 15.1% | 16.6% |
| TS LNR | 8.7%  | 10.4% | 10.6% | 11.3% | 11.2% |
| ROA%   | 4.9%  | 6.7%  | 6.5%  | 6.1%  | 5.6%  |
| ROE%   | 10.0% | 13.3% | 12.7% | 11.2% | 10.0% |

## 1 Tổng quan về PVT

Tổng CTCP Vận tải Dầu khí Việt Nam (PVT) tiền thân là Công ty Vận tải Dầu khí được thành lập vào năm 2002 và là Công ty thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN). Sau 5 năm hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước, Công ty chính thức cổ phần hóa và được niêm yết trên sàn HSX vào năm 2007. Trải qua 20 năm hình thành và phát triển nhiều sóng gió PVTrans từ một doanh nghiệp vận tải với 01 tàu dầu thô và hơn 100 cán bộ công nhân viên, đến nay PVTrans đã trở thành 1 trong những doanh nghiệp vận tải biển số 1 Việt Nam với 10 đơn vị thành viên, hơn 2,100 cán bộ công nhân viên và đội tàu gồm 39 chiếc với tổng trọng tải hơn 1 triệu DWT.

### 1.1 Lịch sử hình thành và phát triển



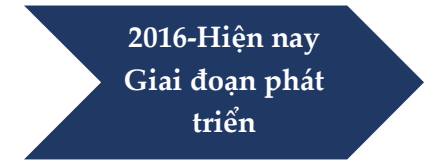
Thành lập công ty vận tải Dầu khí – tiền thân của PVT, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải dầu thô.



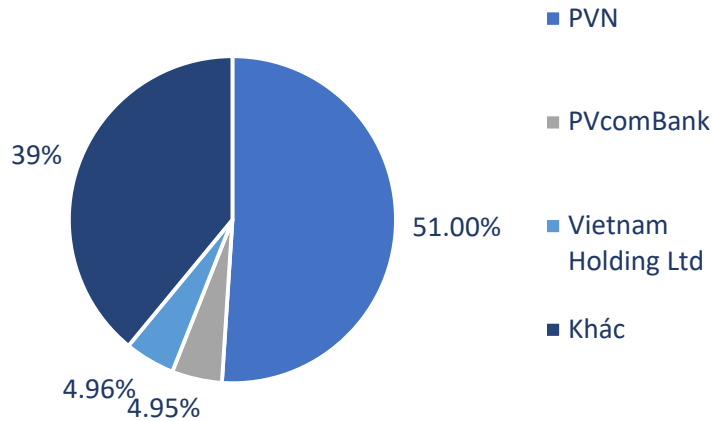
Công ty được cổ phần hóa và niêm yết vào năm 2007, năm 2008 không nằm ngoài khủng hoảng ngành vận tải biển, 80% công ty con của PVT thua lỗ, không có khả năng trả nợ ngân hàng.



Công ty tiến hành tái cấu trúc toàn diện và triệt để trên mọi phương diện, từ năm 2011, PV Trans với nguồn thu ổn định đã vượt qua khủng hoảng, tạo đà tăng trưởng liên tục bền vững cho các năm sau.



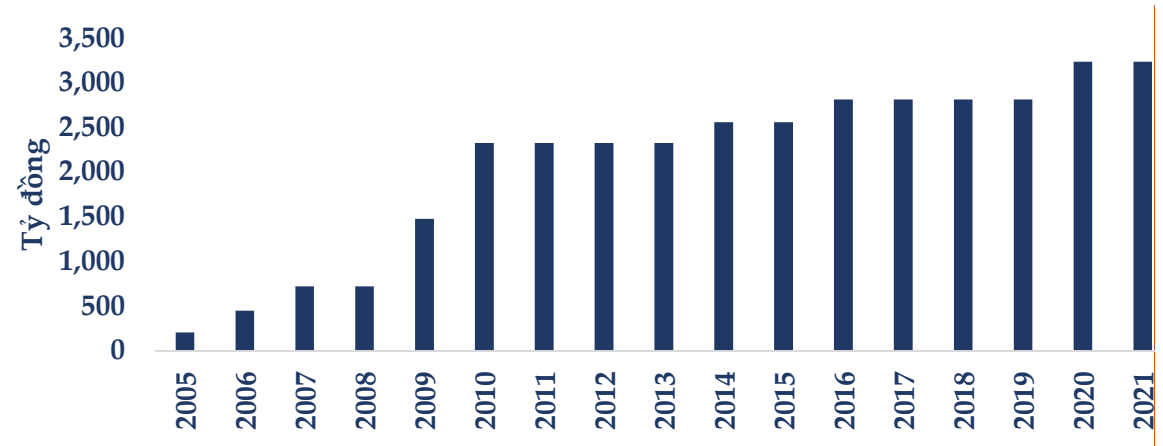
Liên tục đầu tư mở rộng, trẻ hóa đội tàu, đa dạng hóa các mảng kinh doanh, mở rộng phạm vi hoạt động ra thị trường quốc tế, từng bước xây dựng thương hiệu trên thị trường vận tải toàn cầu.

**Cơ cấu cổ đông PVT**


## 1.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của PVT khá cô đặc với phần lớn cổ phiếu thuộc sở hữu của tập đoàn dầu khí quốc gia, theo đó PVN sở hữu 51% và là cổ đông nắm quyền chi phối của PVT.

## 1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ



## 1.4 Cơ cấu tổ chức

PVTrans hoạt động theo mô hình Tổng công ty Mẹ - con bao gồm 9 công ty con và 1 công ty liên kết đều hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu khí đường biển và cung cấp các dịch vụ hàng hải liên quan.

### Danh sách các công ty con và công ty liên kết của PVTrans

| Công ty con                          | VĐL(tỷ đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------------------------------|--------------|--------------|
| CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | 943          | 64.9%        |
| CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam     | 583          | 69.6%        |

|   |                     |                     |
|---|---------------------|---------------------|
| CTCP Vận tải Dầu Phương Đông Việt         | 311                 | 51.9%               |
| CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế         | 558                 | 68.0%               |
| CTCP Vận tải Nhật Việt                    | 760                 | 51.0%               |
| Công ty CP Hàng Hải Thăng Long            | 156                 | 99.9%               |
| Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội         | 213                 | 50.5%               |
| CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương           | 100                 | 48.7%               |
| CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi           | 15                  | 50.7%               |
| <b>Công ty liên kết</b>                   | <b>VĐL(tỷ đồng)</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu</b> |
| Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC | 200                 | 48.5%               |

## 2 Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Hai mảng kinh doanh chính của của PVTrans bao gồm cung cấp dịch vụ vận tải (dầu thô, dầu thành phẩm/hóa chất, khí hóa lỏng, hàng rời), và dịch vụ Kỹ thuật dầu khí (cho thuê và cung cấp dịch vụ O&M các kho nổi FSO/FPSO), ngoài ra công ty còn tham gia các hoạt động thương mại (kinh doanh sản phẩm dầu khí) và một số hoạt động khác như cung ứng vật tư và sửa chữa phương tiện vận tải,....

### 2.1 Dịch vụ vận tải

Đây được coi là hoạt động cốt lõi có đóng góp lớn nhất vào cơ cấu doanh thu của PVT trong nhiều năm qua. Hiện nay PVTrans là doanh nghiệp đầu ngành trên thị trường vận tải dầu khí nội địa với đội tàu vận tải hàng lỏng lớn nhất Việt Nam gồm 39 tàu phục vụ thị trường trong nước và quốc tế, nhờ là thành viên của PVN, PVTrans luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi từ phía tập đoàn, giúp công ty dễ dàng tiếp cận đến các thị trường và khách hàng tiềm năng.

### **Vận tải dầu thô**

Công ty là doanh nghiệp duy nhất ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu thô, hiện nay công ty đang sở hữu 03 tàu chở dầu thô Aframax với tổng trọng tải lên đến hơn 300,000 DWT, trong đó 2 tàu được sử dụng để vận chuyển dầu thô từ các mỏ nội địa về nhà máy lọc dầu Dung Quất cho BSR, và một tàu được công ty cho thuê định hạn dài hạn trên thị trường quốc tế, ngoài ra công ty cũng đang thuê tàu VLCC Pis Pioneer để vận chuyển dầu thô từ Trung Đông về nhà máy lọc dầu Nghi Sơn.

### **Vận tải dầu sản phẩm/hóa chất**

PVTrans đang sở hữu đội tàu xăng dầu sản phẩm bao gồm 16 tàu với tổng trọng tải gần 300,000 DWT, hiện đội tàu này đang hoạt động hoàn toàn trên thị trường quốc tế theo hình thức cho thuê định hạn, tại thị trường nội địa PVTrans tham gia vận chuyển xăng dầu cho PVOil và các đầu mối xăng dầu khác trong nước từ nhà máy lọc dầu Dung Quất và nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, toàn bộ chuyến tàu vận chuyển xăng dầu trong nước đều được PVTrans thuê từ các doanh nghiệp khác.

### **Vận tải khí hóa lỏng (LPG)**

Đây cũng là một trong những mảng kinh doanh mũi nhọn của PVTrans, công ty hiện sở hữu đội tàu LPG lớn nhất cả nước với 14 tàu có tổng trọng tải lên tới gần 100000 DWT. Tại thị trường nội địa, PVTrans dẫn đầu phân khúc vận tải khí LPG bằng đường biển với thị phần 100%, phục vụ nhu cầu của các khách hàng lớn như BSR, PVGas, GPP Cà Mau. Ngoài ra PVTrans cũng tăng cường cho các tàu khai thác trên thị trường quốc tế, chủ yếu phục vụ nhập khẩu LPG từ Trung Đông và các nước lân cận như Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan.

### **Vận tải hàng rời**

Ngoài các hoạt động vận chuyển dầu khí cốt lõi, công ty còn tham gia vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 với sản lượng 82,000 tấn trong năm 2021, mặc dù chỉ chiếm tỷ trọng khiêm tốn trong cơ cấu doanh thu, tuy nhiên doanh thu mảng vận tải hàng rời dự kiến sẽ tiếp tục tăng lên khi sản lượng than vận chuyển cho các nhà máy nhiệt điện tăng lên, bên cạnh đó, công ty cũng đang tăng cường khai thác tàu hàng rời trên thị trường quốc tế thông qua hình thức cho thuê định hạn.

### **2.2 Dịch vụ kỹ thuật dầu khí**

Đây là một trong những mảng kinh doanh cốt lõi, có lợi nhuận và tính ổn định cao của công ty. Dịch vụ FSO/FPSO và O&M cơ bản là hoạt động cho thuê, vận hành và bảo dưỡng các kho chứa nổi tại các mỏ dầu ngoài khơi, công ty hiện đang cho thuê tàu FSO Đại Hùng Queen để phục vụ khai thác dầu thô tại mỏ Đại Hùng và cung cấp dịch vụ vận hành, bảo dưỡng đối với các tàu FSO/FPSO khác tại các mỏ Đại Hùng, Chim Sáo, Sông Đốc và mỏ khí Sao Vàng Đại Nguyệt.

### **2.3 Thương mại và các hoạt động khác**

Ngoài các hoạt động kinh doanh chính PVT còn triển khai các dịch vụ có liên quan khác như đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, vận tải đường bộ LPG,..... nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, mảng này có đóng góp khá khiêm tốn với chỉ 9.6% trong cơ cấu doanh thu và 1.5% trong cơ cấu lợi nhuận gộp của PVT năm 2021

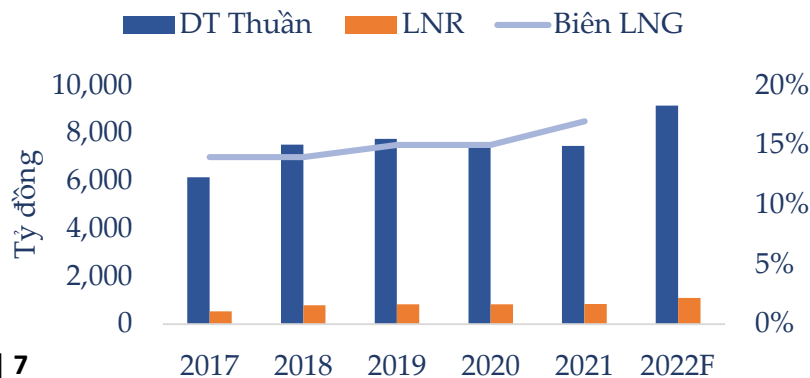
## **3 Tình hình sản xuất kinh doanh**

Giai đoạn 2017 – 2021, mặc dù nền kinh tế có nhiều biến động tuy nhiên PVT vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan với tăng trưởng doanh thu bình quân 4.3% giai đoạn 2017-2021, kết quả này đến từ việc công ty liên tục tập trung mở rộng đội

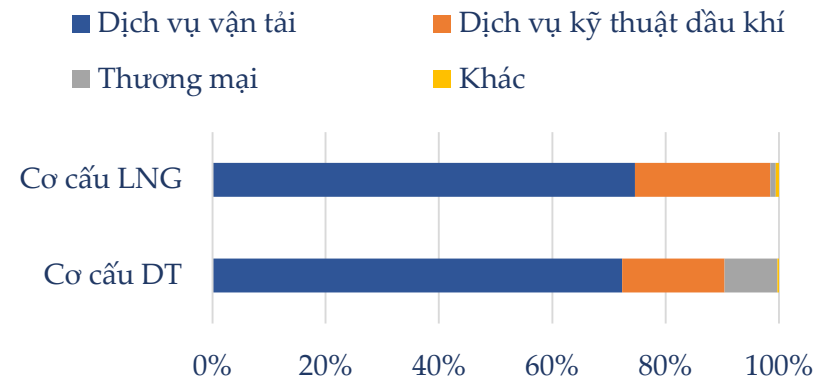
tàu tăng năng suất, bên cạnh đó tỷ suất lợi nhuận gộp của PVTrans cũng được cải thiện trong giai đoạn này, từ mức 13.8% vào năm 2017 lên 16.6% trong năm 2021, do công ty tăng cường trẻ hóa đội tàu giúp giảm thiểu các loại chi phí vận chuyển.

Năm 2022, trong bối cảnh kinh tế thế giới ngày càng trở nên bất ổn do leo thang các biện pháp trừng phạt liên quan đến cuộc xung đột Nga- Ukrania, dẫn đến việc giá dầu nhiên liệu tăng cao, tăng trưởng kinh tế giảm tốc, áp lực lạm phát khiến các ngân hàng trung ương trên thế giới mạnh tay tăng lãi suất, mặc dù vậy nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng của công ty cùng với sự quan tâm hỗ trợ từ phía công ty mẹ là Tập Đoàn Dầu Khí Quốc Gia (PVN), PVTrans vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc. Cụ thể, theo báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 mới được công bố, sau 12 tháng hoạt động, công ty ước đạt **9,150 tỷ đồng** doanh thu, và **1,094 tỷ đồng** lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng lần lượt 22.65% và 31.1%, trong đó mảng vận tải có mức tăng trưởng mạnh mẽ nhất, nguyên nhân là vì giá cước vận tải hàng lỏng tăng mạnh, các tàu khai thác đủ chuyến và được bổ sung từ các tàu đầu tư mới năm 2022, ngoài ra tăng trưởng lợi nhuận của công ty còn được đóng góp bởi khoản thanh lý tàu đầu thô PVT Athena trong quý 3/2022.

**Kết quả hoạt động kinh doanh của PVT**



**Cơ cấu DT và LNG**

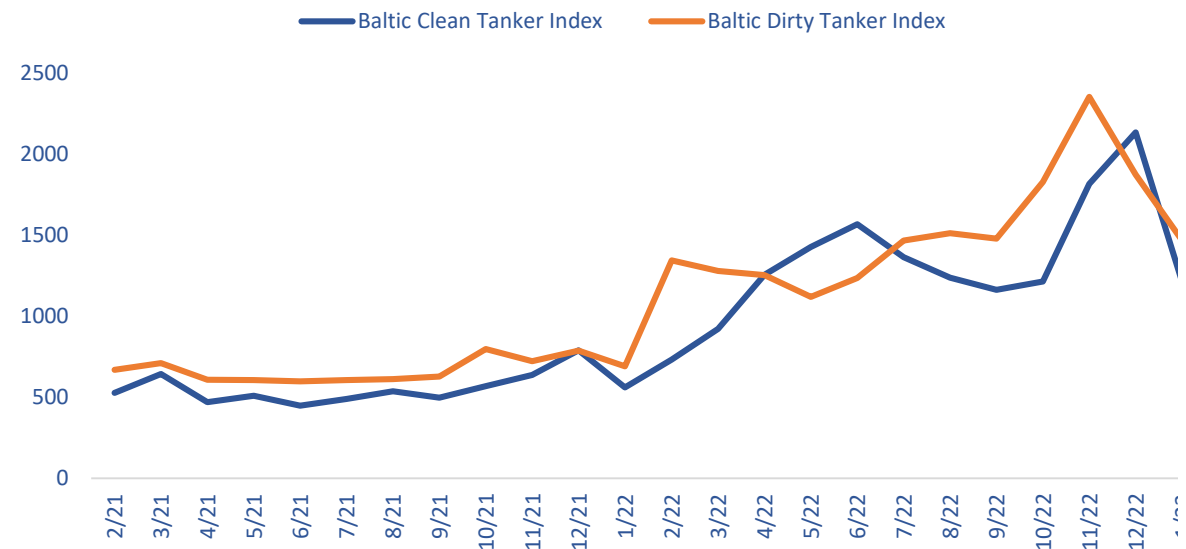


#### 4 Triển vọng tăng trưởng

##### Cước tàu chở dầu tăng tác động trực tiếp đến giá cho thuê tàu của PVT

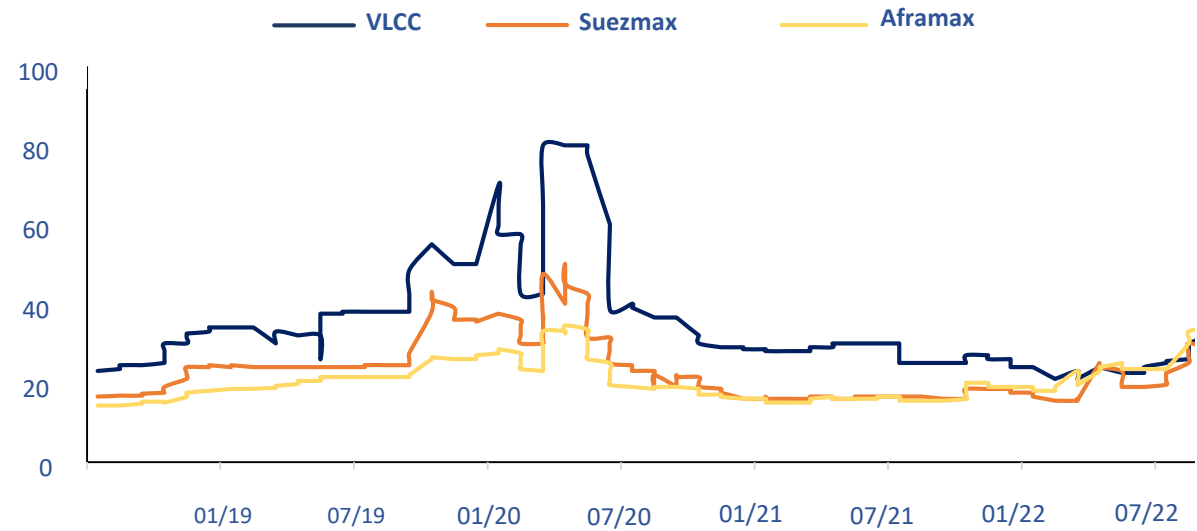
Xung đột giữa Nga và Ukraine đã tái định hình lại dòng chảy dầu trên toàn cầu, việc EU thực hiện lệnh cấm và hạn chế xuất khẩu dầu từ Nga sang EU, theo lệnh trừng phạt mới nhất, hầu hết nhập khẩu dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ qua đường biển từ Nga vào EU sẽ bị cấm từ cuối năm 2022. Vì vậy EU phải tìm kiếm các nguồn cung khác từ Mỹ và Trung Đông, ở chiều ngược lại dầu thô của Nga đã chuyển hướng đến các khách hàng Châu á, do đó các tàu chở dầu sẽ có quãng đường và thời gian vận chuyển dài hơn, nhu cầu tàu chở dầu tầm xa tăng lên, trong khi đội tàu chở dầu hiện tại không đáp ứng kịp đang và tiếp tục đẩy cước chở dầu tăng cao.

##### Chỉ số giá cước vận chuyển dầu thô/dầu thành phẩm





Giá cước cho thuê định hạn 5 năm (Nghìn đô)



**Mở rộng, trẻ hóa đội tàu là động lực tăng trưởng trong dài hạn**

Năm 2022, nhờ sự chuẩn bị tốt, tranh thủ thời điểm thị trường chưa biến động mạnh, một số đơn vị của PVTrans đã hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác 02 tàu chở dầu/hóa chất 13,000 DWT, 02 tàu chở dầu/hóa chất 20,000 DWT, 01 tàu chở hàng rời Supramax và 1 sà lan chở hàng rời 10,000 DWT. Bên cạnh đó PVTrans cũng đã kí kết hợp đồng thuê bareboat và đưa vào khai thác 01 tàu chở dầu/ hóa chất 20,000 DWT, 01 tàu chở LPG 5,000 CBM và 01 tàu chở hàng rời Handysize, bán/thanh lý thu hồi vốn một số tàu già, như tàu PVT Athena, Song Hau. Việc mở rộng quy mô, trẻ hóa đội tàu sẽ giúp PVTrans nâng cao năng lực vận tải và năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

### Tiềm năng vận chuyển LNG

Quy hoạch điện VII định hướng phát triển các nguồn dùng nhiên liệu truyền thống chuyển sang khí thiên nhiên hóa lỏng, theo đó nhu cầu sử dụng LNG khoảng 2.8 triệu tấn/năm 2025 và tăng lên 12 triệu tấn/năm vào 2030. Kho LNG đầu tiên Thị Vải sẽ được đi vào hoạt động vào năm 2023 với công suất giai đoạn 1 là 1 triệu tấn/năm, sau đó mở rộng lên 3 - 6 triệu tấn/năm (2024 - 2025). Đây là thị trường vô cùng tiềm năng và hiện tại PVT là ứng cử viên số 1 cho việc vận chuyển loại nguyên liệu này.

### 5 Định giá và khuyến nghị

Dựa vào những triển vọng trên chúng tôi ước tính doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2023 của PVT lần lượt là **11,160 tỷ đồng (+22% yoy)** và **1,250 tỷ đồng (+14% yoy)**, tương đương với **EPS FW = 3,862 đồng/cp**.

Sử dụng P/E trung bình 5 năm (tương ứng **P/E = 8.5**) làm mức P/E mục tiêu của PVT, giá trị hợp lý của PVT là **32,800/cp** vì vậy chúng tôi khuyến nghị Mua đối với cổ phiếu PVT.

Ngoài những yếu tố tích cực đến từ triển vọng kinh doanh, PVT còn là một doanh nghiệp có tỷ lệ chi trả cổ tức khá đều đặn hằng năm.

| Năm                  | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 |
|----------------------|------|------|------|------|------|
| Cổ tức bằng tiền     | 1000 | 1000 | 1000 | 400  | 1000 |
| Cổ tức bằng cổ phiếu |      |      |      | 15%  |      |

**Phụ lục Báo cáo tài chính (BCĐKT và B.KQHĐKD)**

| Tỷ đồng                                      | 2017      | 2018      | 2019      | 2020      | 2021      | 9TH/2022  |
|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | 9,203.54  | 10,202.23 | 10,997.30 | 11,089.58 | 12,493.22 | 14,250.13 |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                           | 4,541.84  | 5,062.67  | 5,306.33  | 4,810.69  | 5,530.02  | 6,615.34  |
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                        | 4,661.70  | 5,139.56  | 5,690.97  | 6,278.89  | 6,963.20  | 7,634.79  |
| <b>Vốn điều lệ</b>                           | 2,814.40  | 2,814.40  | 2,814.40  | 3,236.51  | 3,236.51  | 3,236.51  |
| Doanh số                                     | 6,147.64  | 7,523.11  | 7,758.37  | 7,382.69  | 7,460.23  | 6,608.82  |
| Các khoản giảm trừ                           | 0.00      | -0.01     | 0.00      | 0.00      | 0.00      | 0.00      |
| Doanh số thuần                               | 6,147.64  | 7,523.10  | 7,758.37  | 7,382.69  | 7,460.23  | 6,608.82  |
| Giá vốn hàng bán                             | -5,301.65 | -6,439.69 | -6,567.42 | -6,264.47 | -6,222.28 | -5,460.59 |
| Lãi gộp                                      | 845.99    | 1,083.40  | 1,190.95  | 1,118.22  | 1,237.96  | 1,148.23  |
| Thu nhập tài chính                           | 187.91    | 207.76    | 221.01    | 272.21    | 180.23    | 132.93    |
| Chi phí tài chính                            | -160.95   | -158.47   | -192.95   | -173.69   | -156.48   | -225.41   |
| Trong đó: Chi phí lãi vay                    | -151.58   | -121.59   | -169.38   | -142.98   | -142.67   | -161.96   |
| Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015) | 27.12     | 26.39     | 34.04     | 29.65     | 24.55     | 19.57     |
| Chi phí bán hàng                             | -9.50     | -10.08    | -13.71    | -13.87    | -10.49    | -7.73     |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                 | -232.99   | -271.17   | -249.35   | -250.66   | -277.49   | -262.52   |
| Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh             | 657.56    | 877.82    | 989.99    | 981.87    | 998.27    | 805.08    |
| Thu nhập khác                                | 21.41     | 104.87    | 33.54     | 75.50     | 75.33     | 237.96    |
| Chi phí khác                                 | -8.06     | -7.57     | -7.37     | -17.88    | -33.38    | -7.90     |
| Thu nhập khác, ròng                          | 13.35     | 97.30     | 26.17     | 57.61     | 41.95     | 230.06    |
| Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh               | 0.00      | 0.00      | 0.00      | 0.00      | 0.00      | 0.00      |
| Lãi/(lỗ) ròng trước thuế                     | 670.91    | 975.12    | 1,016.16  | 1,039.48  | 1,040.22  | 1,035.14  |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp           | -137.22   | -195.05   | -195.48   | -209.06   | -205.70   | -203.62   |
| Lãi/(lỗ) thuần sau thuế                      | 533.69    | 780.07    | 820.68    | 830.42    | 834.51    | 831.51    |
| Lợi ích của cổ đông thiểu số                 | 83.58     | 127.98    | 131.07    | 160.94    | 174.76    | 204.48    |
| Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ         | 450.11    | 652.09    | 689.61    | 669.48    | 659.76    | 627.03    |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)               | 1,436.00  | 2,183.00  | 2,320.00  | 1,946.00  | 1,933.00  | 1,049.00  |

**KHUYẾN CÁO (Miễn trừ trách nhiệm):**

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng FNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của FNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

**LIÊN HỆ:**

Phòng Nghiên cứu Phân tích & Tư vấn Đầu tư – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Email: [research@funan.com.vn](mailto:research@funan.com.vn)

Website : [www.funan.com.vn](http://www.funan.com.vn)

**TRỤ SỞ CHÍNH**

*Đ/c: Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh*  
Tel : (028) 6295.9158  
Fax: (028) 6295.9218

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

*Đ/c: Số 90-92 Hồ Xuân Hương, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng*  
Tel : (0236) 377.9655  
Fax: (0236) 377.9656

**CHI NHÁNH SÀI GÒN**

*Đ/c: Tầng 3, số 353-353bis-355 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TPHCM*  
Tel : (028) 6295.9138  
Fax: (028) 6295.9178

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

*Đ/c: Tầng 10, Tòa nhà HAREC, số 4A Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội*  
Tel : (024) 6283.3666  
Fax: (024) 3206 8881